

Bản án số:88/2026/HS-ST
Ngày: 19/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thung.

2. Ông Nguyễn Tấn Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Nhật N**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 11 năm 1994; tại tỉnh Đồng Tháp; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 082094009558; Cấp ngày 20 tháng 02 năm 2023, Nơi cấp: Cục C về TTXH – Bộ C1; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: ấp L, xã G, tỉnh Đồng Tháp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Cha: Bùi Văn P, sinh năm 1959; Mẹ: Tống Mỹ L, sinh năm 1962 (chết); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Vợ, con: Chưa có. Tiền án: 00; Tiền sự: 01, năm 2023, bị Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 52/2023/QĐ-TA ngày 14/12/2023 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy T2 thời hạn 20 tháng, chấp hành xong ngày 09/5/2025;

Nhân thân:

Ngày 25/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, chấp hành xong vào ngày 06/02/2018 (đã xóa án tích).

Ngày 16/9/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản, chấp hành xong vào ngày 17/9/2020 (đã xóa án tích).

Năm 2021, bị Toà án nhân dân huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 17/2021/QĐ-TA ngày 01/4/2021 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy T2 thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 12/02/2023.

Năm 2023, bị Công an thị xã G, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 206/QĐ-XPHC ngày 09/8/2023 về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Bùi Văn P, sinh năm 1959.

Địa chỉ: ấp L, xã G, tỉnh Đồng Tháp. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Nhật N đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã G, tỉnh Đồng Tháp) từ ngày 16/5/2025 đến 16/5/2027. Vào khoảng 18 giờ ngày 15/11/2025, bị cáo sử dụng điện thoại di động gọi đến số 0355.010.157 của một người tên K (chưa rõ lai lịch) mua 200.000 đồng ma túy loại Heroin. Bị cáo điều khiển xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Vecstar, biển kiểm soát 63B7-572.40 đến cầu S, thuộc phường S, tỉnh Đồng Tháp gặp K mua ma túy trở về nhà của mình tọa lạc ấp L, xã G, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, tại trước cửa phòng mình, bị cáo đem số ma túy trên ra sử dụng hết.

Bản kết luận giám định số 2385/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine trong mẫu nước tiểu của Bùi Nhật N, chứa trong 01 (một) chai nhựa trong suốt có nắp màu trắng đậy kín, được niêm phong trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS2 24037335 có các chữ ký ghi họ tên: Bùi Nhật N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phước L1, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn Bé B. H lại đối tượng giám định: Không (mẫu nước tiểu đã sử dụng hết cho quá trình giám định).

Tại bản cáo trạng số 95/CT-VKSKV2 ngày 06/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp đã truy tố Bùi Nhật N đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Nhật N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Bùi Nhật N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phước L1, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn Bé B, bên trong có chứa 01 (một) que test nhanh ma túy loại 6 trong 1, nhãn hiệu “BCA TEST KIT”

sau khi đã test nhanh với nước tiểu của Bùi Nhật N vào ngày 17/11/2025, ghi nhận dương tính với loại ma túy MET (Methamphetamine), AMP (Amphetamine) và OPI (Opiate);

- + 01 (một) ống kim tiêm, loại 40cc;
- + 03 (ba) ống kim tiêm, loại 40cc, có nắp đậy màu đỏ;
- + 01 (một) ống thủy tinh (dạng phễu), dài 12cm, đường kính 0,5cm;
- + 01 (một) nắp nhựa màu vàng có đường kính 03cm, trên nắp khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 14,5cm, đường kính ống 0,5cm.

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng với hành vi của bị cáo; bị cáo đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định của chính quyền địa phương. Ngày 15/11/2025, do buồn nên bị cáo có sử dụng ma túy. Nay bị cáo xác định hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; Bản kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang (nay là xã G, tỉnh Đồng Tháp) từ ngày 16/5/2025 đến 16/5/2027. Bị cáo xác định đã nhận được Quyết định và được chính quyền địa phương giải thích, tuyên truyền pháp luật về ma túy. Tuy nhiên, ngày 15/11/2025, bị cáo lại có hành vi sử dụng trái phép ma túy.

Bản kết luận giám định số 2385/KL-KTHS ngày 24/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Morphine trong mẫu nước tiểu của bị cáo.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) ...

b) Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật phòng, chống ma túy;

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng dược liệu, được phẩm độc hại mà cụ thể trong vụ án này là chất ma túy, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, việc sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, mất khả năng lao động; làm suy thoái giống nòi, suy thoái nhân cách con người, gây ra các bệnh tật, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Bị cáo đã được chính quyền địa phương tuyên truyền pháp luật về ma túy, bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu: 02 lần bị Tòa án nhân dân xử phạt tù về tội Hủy hoại tài sản (đã xóa án tích); 01 lần bị Toà án nhân dân áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 01 lần bị Công an ra Quyết định xử phạt về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù bị cáo có 02 tiền án, nhưng đã được xóa án tích và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ích nghiêm trọng, theo hướng dẫn của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐTP ngày 30/9/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo; Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Bùi Nhật N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phước L1, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn Bé B, bên trong có chứa 01 (một) que test nhanh ma túy loại 6 trong 1, nhãn hiệu “BCA TEST KIT” sau khi đã test nhanh với nước tiểu của Bùi Nhật N vào ngày 17/11/2025, ghi nhận dương tính với loại ma túy MET (Methamphetamine), AMP (A) và OPI (Opiate) là tài liệu, chứng cứ sau giám định cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Đối với: 01 (một) ống kim tiêm, loại 40cc; 03 (ba) ống kim tiêm, loại 40cc, có nắp đậy màu đỏ; 01 (một) ống thủy tinh (dạng phễu), dài 12cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) nắp nhựa màu vàng có đường kính 03cm, trên nắp khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 14,5cm, đường kính ống 0,5cm. Đây là các vật dụng bị cáo dùng để sử dụng trái phép chất ma túy, hiện không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[7] Qua xem xét quan điểm của Kiểm sát viên về những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên về vật chứng, như phân tích ở phần trên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh và hình phạt:* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025

Tuyên bố bị cáo Bùi Nhật N phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật N 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2025.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Bùi Nhật N, Nguyễn Văn T, Nguyễn Phước L1, Phan Văn T1 và Nguyễn Văn Bé B, bên trong có chứa 01 (một) que test nhanh ma túy loại 6 trong 1, nhãn hiệu “BCA TEST KIT” sau khi đã test nhanh với nước tiểu của Bùi Nhật N vào ngày 17/11/2025, ghi nhận dương tính với loại ma túy MET (Methamphetamine), AMP (A) và OPI (Opiate).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ống kim tiêm, loại 40cc; 03 (ba) ống kim tiêm, loại 40cc, có nắp đậy màu đỏ; 01 (một) ống thủy tinh (dạng phễu), dài 12cm, đường kính 0,5cm; 01 (một) nắp nhựa màu vàng có đường kính 03cm, trên nắp khoét hai lỗ, một lỗ gắn ống nhựa màu trắng dài 14,5cm, đường kính ống 0,5cm.

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đồng Tháp). Thi hành khi án có hiệu lực.

3. *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

4. *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Lắm